

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 26-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh

Bà Võ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1999. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn K, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trương Văn L, sinh năm 2000; trú tại: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1999; trú tại: thôn X, xã T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 18-12-2020, sau khi Trương Văn L liên hệ được qua điện thoại về việc mua ma túy đá với bị cáo Huỳnh Ngọc A thì L đến nhà bị cáo A, tại đây bị cáo bán cho L 01 (*một*) tép ma túy đá với giá là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, L mang đi nơi khác sử dụng hết. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi A đang cùng với Nguyễn Tuấn V sử dụng trái phép chất ma túy đá tại nhà của A thì L tiếp tục dùng điện thoại liên hệ với A để mua ma túy, A cũng đồng ý bán. Sau đó, L đến nhà gặp A; tại đây, A giao 02 (*hai*) tép ma túy đá cho L và nhận số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng, khi A cất tiền bán ma túy có được vào túi quần của mình thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ được:

- 02 (*hai*) gói nilon có kích thước (01 x 02)cm, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được khèn kín hai đầu và dán băng keo màu đen bên ngoài.

- Tiền Việt Nam thu giữ của Huỳnh Ngọc A là 960.000 (*chín trăm sáu mươi nghìn*) đồng trong đó có 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng là số tiền mà L giao cho A để mua ma túy.

- Tiền Việt Nam thu giữ của Nguyễn Tuấn V là 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng.

- 03 (*ba*) điện thoại di động (*thu giữ của Huỳnh Ngọc A, Trương Văn L và Nguyễn Tuấn V*).

Xét thấy cần thiết, vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 18-12-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Huỳnh Ngọc A, tại thôn K, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam, tạm giữ một số đồ vật sau:

- 02 (*hai*) miếng nhựa trong suốt, được khèn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy.

- 16 (*mười sáu*) miếng nhựa được khèn kín một đầu.

- 17 (*mười bảy*) ống nhựa dài khoảng 2 - 3cm được khèn kín một đầu.

- 01 (*một*) chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn, một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng - cam, một lỗ cắm một ống thủy tinh, đầu ống có hình phễu.

- 01 (*một*) bật lửa màu đỏ.

- 01 (*một*) cuộn băng keo màu đen (*đã sử dụng một phần*).

Quá trình điều tra xác định: Huỳnh Ngọc A là người nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy đá của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) tại khu vực Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam ở huyện N, tỉnh Quảng Nam để sử dụng. Sau đó, A nảy sinh ý định mua ma túy đá về để sử dụng một phần và bán phần còn lại cho các đối tượng nghiện để thu hồi vốn phục vụ việc mua ma túy tiếp theo. Đầu tháng 12-2020, A đến khu vực Bệnh viện đa khoa Trung ương ở huyện N, tỉnh Quảng Nam tìm và gặp người đàn ông nêu trên để mua một lượng ma túy đá (*Methamphetamine*) với giá 2.800.000

(hai triệu tám trăm nghìn) đồng mang về nhà mình tại thôn K, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, A lấy ra một lượng nhỏ ma túy để sử dụng, lượng ma túy còn lại A phân ra thành nhiều phần nhỏ khác nhau bỏ trong nhiều đoạn ống nhựa được khèn kín hai đầu để bán cho người nghiện khi có nhu cầu. Ngoài hai lần bán ma túy cho L vào ngày 18-12-2020 thì trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12-2020 đến ngày 17-12-2020, Trương Văn L dùng điện thoại có số thuê bao 0333206752 liên hệ với bị cáo A qua số thuê bao 0901905143 để hỏi mua ma túy, A đồng ý bán. Bị cáo A hẹn địa điểm và sau đó cả hai cùng nhau đến địa điểm đã hẹn để giao dịch. Trong thời gian này, với phương thức thủ đoạn như trên, bị cáo Huỳnh Ngọc A đã 05 (năm) lần thực hiện hành vi bán ma túy đá cho Trương Văn L, mỗi lần bán cách nhau khoảng từ 02 - 03 ngày. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào một ngày đầu tháng 12-2020, A bán một tép ma túy đá cho L tại cây xăng D với số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 2-3 ngày, A tiếp tục bán một tép ma túy đá cho L cũng tại cây xăng D với số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

- Lần thứ ba: cách lần thứ hai khoảng 2-3 ngày, A bán cho L một tép ma túy đá tại tuyến đường ĐH2 (đoạn cách cây xăng D khoảng 100m về hướng xã Đ) với số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Lần thứ tư: cách lần thứ ba khoảng 2 ngày, A lại bán cho L một tép ma túy đá tại nhà của A với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Lần thứ năm: cách lần thứ tư khoảng 3 ngày, A bán ma túy đá cho L tại cây xăng D với số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Tất cả số ma túy trên Lộc đều sử dụng hết.

Tại bản Kết luận giám định số: 162/PC09, ngày 21-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: tinh thể rắn màu trắng được chứa trong 02 (hai) gói nilon có kích thước (01 x 02)cm, được khèn kín hai đầu và dán băng keo màu đen bên ngoài - là tang vật thu giữ trên người Trương Văn L có khối lượng là 0,098 gam; chất rắn màu trắng được chứa trong 02 (hai) miếng nhựa trong suốt, được khèn kín thu giữ tại chỗ ở của Huỳnh Ngọc A có khối lượng là 0,217 g. Tất cả mẫu vật trên (có tổng khối lượng là 0,315 g) đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 162/PC09, bên trong chứa 0,031gam mẫu ký hiệu A3; 0,058 gam mẫu ký hiệu A4 và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định;

- 16 (mười sáu) miếng nhựa được khèn kín một đầu; 17 (mười bảy) ống nhựa dài khoảng 2 - 3cm được khèn kín một đầu; 01 (một) chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn (một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng - cam,

một lỗ cắm một ống thủy tinh, đầu ống có hình phiếu); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo màu đen (*đã sử dụng một phần*)

- Số tiền 960.000 (*chín trăm sáu mươi nghìn*) đồng thu giữ của Huỳnh Ngọc A và số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn V hiện đang tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0901905143 (*thu giữ của Huỳnh Ngọc Ân*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “LV Mobile” màu đỏ đen gắn sim số 0333206732 (*thu giữ của Trương Văn L*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Realme” màu đen gắn sim số 0329074425 (*thu giữ của Nguyễn Tuấn V*);

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSPN, ngày 12-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố Huỳnh Ngọc A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A từ 07 (Bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù và đề nghị xử lý về vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; do vậy có đủ cơ sở kết luận: Lúc 19 giờ 45 phút ngày 18-12-2020, tại thôn K, xã D, huyện Phú Ninh, bị cáo Huỳnh Ngọc A bán trái phép 02 (hai) tép ma túy đá loại *Methamphetamine*, trọng lượng 0,098g cho Trương Văn L với giá 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Huỳnh Ngọc A, Công an huyện P thu giữ được 0,217 g ma túy loại *Methamphetamine* do bị cáo A giấu nhằm mục đích bán cho các con nghiện.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12-2020 đến ngày 17-12-2020, bị cáo Huỳnh Ngọc A đã bán ma túy loại *Methamphetamine* cho Trương Văn L 05 (năm) lần, tính cả lần bắt quả tang thì bị cáo đã thu tổng số tiền là 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc A đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 09/CT-VKSPN, ngày 12-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

[2.2]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội.

Bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy, nhưng xuất phát từ mục đích của bản thân để thu lợi bất chính, muốn có tiền ăn tiêu mà không phải lao động bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lợi. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, tiếp tay cho các hành vi vi phạm liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và gây nên tình trạng mất trật tự an toàn tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo A không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo phù hợp.

[2.3]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề liên quan khác:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 162/PC09, bên trong chứa 0,031gam mẫu ký hiệu A3; 0,058 gam mẫu ký hiệu A4 và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định; 16 (mười sáu) miếng nhựa được khèn kín một đầu; 17 (mười bảy) ống nhựa dài khoảng 2 - 3cm được khèn kín một đầu; 01 (một) chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn (một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng - cam, một lỗ cắm một ống thủy tinh, đầu ống có hình phiêu); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo màu đen (đã sử dụng một phần) là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0901905143; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu “LV Mobile” màu đỏ đen gắn sim số 0333206732 là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo Huỳnh Ngọc A đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy với số tiền 1.300.000 đồng nên cần phải truy thu số tiền này. Đối với số tiền 960.000 đồng thu giữ của bị cáo A khi bắt quả tang bị cáo bán ma túy, đang tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P, trong đó có 800.000 đồng là tiền do bán ma túy nên cần tịch thu, còn lại 160.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng đang tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu “Realme” màu đen gắn sim số 0329074425 của Nguyễn Tuấn V không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Tuấn V.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Ngọc A, Trương Văn L và Nguyễn Tuấn V đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12-11-2013 của Chính phủ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên hồ sơ đến Công an huyện P đề nghị lập hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Tuấn V, Trương Văn L. Riêng đối với Huỳnh Ngọc A đã bị xử lý hình sự nên không đề cập xử lý hành chính đối với hành vi này là đúng quy định.

- Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo A khai mua của một người không biết tên, địa chỉ, không xác định được lai lịch cụ thể của người này. Qua điều tra, ngoài lời khai của bị cáo Huỳnh Ngọc A thì không còn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo A.

[2.4]. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc A **07 (Bảy) năm** tù; thời hạn tù tính từ ngày 19-12-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 162/PC09, bên trong chứa 0,031gam mẫu ký hiệu A3; 0,058 gam mẫu ký hiệu A4 và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định; 16 (mười sáu) miếng nhựa được khèn kín một đầu; 17 (mười bảy) ống nhựa dài khoảng 2 - 3cm được khèn kín một đầu; 01 (một) chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn (một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng - cam, một lỗ cắm một ống thủy tinh, đầu ống có hình phiểu); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo màu đen (đã sử dụng một phần)

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có của Huỳnh Ngọc A để sung công số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng do bị cáo thu lợi bất chính; tiếp tục tạm giữ số tiền 160.000 (Một trăm sáu mươi nghìn) đồng của bị cáo Huỳnh Ngọc A để đảm bảo thi hành án (số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P theo giấy nộp tiền ngày 11-01-2021).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0901905143; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “LV Mobile” màu đỏ đen gắn sim số 0333206732.

- Trả lại cho Nguyễn Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Realme” màu đen gắn sim số 0329074425 và số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng hiện đang tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P theo giấy nộp tiền ngày 11-01-2021.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận ngày 13-5-2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Huỳnh Ngọc A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long

